

PHAN BỘI CHÂU VỚI VẤN ĐỀ PHỤ NỮ Ở NƯỚC TA

ĐOÀN ANH DƯƠNG^(*)

1. Phan Bội Châu là một trong không nhiều nhân sĩ trí thức đầu tiên ở Việt Nam đặt vấn đề phụ nữ (the question of women) như một đối tượng cần thảo luận trong các dự án cải cách xã hội hay dự đề về xây dựng mô hình nhà nước mới. Sử gia David G. Marr nhận thấy rằng: “Phan Bội Châu (1867-1940), người dường như đã suy tư về tình cảnh của phụ nữ Việt Nam hơn hầu hết nam giới đương thời, đã viết một vở tuồng hấp dẫn về Hai Bà Trưng. Các nhân vật là các nguyên mẫu chủ yếu mang tính thực dân và chống thực dân trong phục sức của thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên. Gần như chắc chắn, mục đích chính của Phan là nhắm vào vai trò của phụ nữ Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân dần đến. Ông đã bày ra một cảnh huống mà ở đó phụ nữ được kỳ vọng sẽ hành động nhiều hơn theo cùng các nguyên tắc yêu nước đã thúc đẩy cha, chồng, và anh em của họ hơn là từ sự tôn kính các khái niệm của Khổng giáo về phận vị người phụ nữ. Đặc biệt, trong khi hầu hết các nhà văn bước sang thế kỷ XX tiếp tục nhấn mạnh vào lời thề của Trưng Trắc trả thù cho chồng, người bị giết bởi viên Thái thú Trung Hoa, Phan đã hình dung điều này đơn thuần như là nhân tố thúc đẩy lòng yêu nước sẵn có và khát vọng đánh đuổi kẻ thù ngoại bang của bà. Và trong khi Trưng Nhị, người em gái của Trưng Trắc, từ lâu đã được miêu tả là tham gia cuộc đấu tranh vì bốn phận chị em, Phan đã xếp động cơ này này sau chủ nghĩa yêu nước”¹. Chia sẻ quan điểm với Marr, sử gia Ho Tai Hue-Tam còn đẩy các nhận định đi xa hơn. Theo bà, “Phan Bội Châu, có lẽ là người Việt đầu tiên thảo luận vai trò của phụ nữ trong xã hội Việt, xem phụ nữ chủ yếu như những chiến sĩ chống thực dân đặc lực và những sự phục vụ của họ là ngó ngẩn nếu hi sinh cho những khái niệm truyền thống về sự hiền thực đoan trang. Ông Phan biết giá trị của người phụ nữ trong

(*) TS - Viện Văn học.

phong trào chống thực dân. Phụ nữ (cả những người thuộc giới ưu tú) đang điều hành kinh doanh nhỏ có thể lợi dụng làm bình phong cho các hoạt động chống thực dân. Họ có thể đi lại mà không khai ra sự nghi ngại không hợp cách, và họ ít có cơ bị cảnh sát giữ và lục soát như đàn ông [...] Trong vở kịch của ông về Hai Bà Trưng, được viết năm 1911, Phan làm rõ rằng nữ quyền phải phục vụ lí tưởng dân tộc [...] Biến hai hình tượng của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam này thành những mẫu mực của nữ tính Nho giáo, ông khiến họ tự hỏi làm sao để hoà giải sự kiên quyết và sức mạnh cần thiết để mở ra cuộc chiến với sự ngoan ngoãn và sự nhún nhường theo truyền thống được mong đợi ở phụ nữ"². Cả hai nhà nghiên cứu này đều chọn vở tuồng *Trưng Nữ vương* (viết năm 1911, lúc Phan Bội Châu đang lưu vong bên Xiêm), làm cột mốc cho những tiếp cận sớm của ông với vấn đề phụ nữ và dân tộc, có lẽ phát xuất từ tính biểu trưng cao của hai người phụ nữ xuất chúng này trong lịch sử Việt Nam cũng như khả năng biểu kiến thân phận dân tộc nô lệ hiện tại của họ khi Việt Nam đối diện với sự xâm lược của thực dân Pháp: một mặt, họ là bậc nữ lưu kiêu hùng trong thành tích chống ngoại xâm; và mặt khác, họ hiện lên *như là* một Việt Nam hiện tại trong mối quan hệ bất tương thuộc với thực dân trong các diễn ngôn tu từ mang tính phụ quyền của nhà nước thuộc địa đương thời đối với dân bản xứ.

Để nhận thấy rằng, viết tuồng *Trưng Nữ vương* để cổ vũ lòng yêu nước, Phan Bội Châu bị chi phối trước hết bởi tinh thần dân tộc. Ở đây, trong việc truy tìm về nguồn cội, Hai Bà Trưng trở thành biểu tượng về sức mạnh tự cường kép: người phụ nữ chiến thắng kẻ thù ngoại bang và vượt thoát khung khổ nam quyền; dù như đã được các học giả trên chỉ ra, ở thời điểm này, ý thức về người nữ của Phan Bội Châu - hiện lên qua hình tượng hai bà - *đường như trong suốt về mặt giới tính*. Đặc thù "nam tính hóa nữ tính" này sẽ còn trở lại với nhiều sáng tác về sau của Phan Bội Châu, ở mảng trước tác lấy chất liệu từ lịch sử, từ các nhân vật lịch sử cổ trung đại hay gương liệt nữ đương đại, mà tuồng *Trưng Nữ vương* mở ra như một tiếp cận điển hình. Điều này không chỉ phù hợp với sự hình thành sớm ý thức về quốc gia của Phan Bội Châu (như cảm nhận của Phan Châu Trinh) mà còn phù hợp với đặc thù nhân cách nghiêng về "chủ nghĩa cấp kích" (như ông tự cảm nhận trong tự truyện). Song như sẽ được chúng tôi chỉ ra ở sau, quan điểm của Phan Bội Châu về vấn đề phụ nữ không phải cố định, nhất thành bất biến, mà có những điều chỉnh, cải biến, theo những thức nhận mới về thời cuộc và về người nữ như một chủ thể mới được sinh thành và giành được tiếng nói trong xã hội mới.

Chính sự khởi sinh của vấn đề phụ nữ ở Việt Nam hiện đại đang đối diện với tình cảnh thuộc địa và các phong trào cải cách cũng như đấu tranh cách mạng, mà Phan Bội Châu và tuồng *Trung Nữ vương* của ông được các học giả xem như một chỉ dấu, khiến cho nghiên cứu các biểu hiện mới này trong đời sống, lịch sử và văn chương được chú ý. Sau những dẫn lối của học giả ở ngoài nước, một số nhà nghiên cứu ở trong nước cũng tiếp tục vào mạch tìm hiểu những biểu hiện của vấn đề phụ nữ. Với Phan Bội Châu, có thể nhắc đến các bài viết của Đặng Thị Vân Chi, Bùi Trân Phượng, Đào Lê Tiến Sỹ,...³. Tiểu luận này, chung vào đó, tìm hiểu nguồn gốc, diễn trình, đặc điểm tư tưởng về vấn đề phụ nữ của Phan Bội Châu, trong tương quan với các vấn đề khác mà ông quan tâm, và trong bối cảnh mà vấn đề phụ nữ nổi lên như một chủ đề thảo luận có vị trí quan trọng trong sự đan kết đa dạng các dự án quốc gia - dân tộc lúc bấy giờ.

2. Thực ra, từ trước khi viết tuồng *Trung Nữ vương*, người phụ nữ đã xuất hiện trong sáng tác hư cấu (thơ ca cổ động) và văn chính luận của Phan Bội Châu. Mang trong huyết quản truyền thống nhân văn xứ Hồng Lam, giống như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, cái chất “thị tài đa tình” là đặc điểm không thiếu ở nhà nho chí sĩ Phan Bội Châu. Hơn thế, sống trong bối cảnh chuyển đổi của đất nước, tham gia sâu rộng vào các hoạt động xã hội dân sự, Phan Bội Châu hiểu rõ sức mạnh của văn học thông tục đối với việc tuyên truyền cải cách xã hội và cổ vũ các hoạt động đấu tranh cách mạng. Các sáng tác như *Vợ khuyên chồng*, *Khuyên chồng xuất dương du học*, *Vợ khuyên chồng xuất dương du học*, *Bài hát mừng vợ chồng tri kỷ*, *Bài hát nhắn bạn quân thoa*,... của Phan Bội Châu rõ ràng đã có chủ đích hướng tới đối tượng là phụ nữ, hoặc chí ít là nhằm vào sự liên đới giữa họ với các “nam nhi” đang là cơ hội cho cuộc xoay vần son hà trước phen thay đổi. Song dù sao chăng nữa, có một sự thực là, vai trò của những sáng tác theo lối này, các bài ca cổ động của Đông Kinh nghĩa thực hay các phong trào yêu nước và cách mạng khác, đã mở thêm một cánh cửa tới đối tượng là phụ nữ bình dân, giai tầng đông đảo gặp bội bộ phận những phụ nữ ưu tú có học thức, giúp họ có điều kiện nhận thức và thụ hưởng các lợi ích của cuộc vận động vì quyền phụ nữ và nữ quyền trong cuộc cải cách chung của dân tộc, vốn đã được manh nha thảo luận trên báo chí đương thời.

Một cội rễ của ý thức về phụ nữ trong quan điểm chính trị, xã hội và văn học của Phan Bội Châu có lẽ còn xuất phát từ hoàn cảnh gia đình riêng. Ân tình của ông với bà chánh thất Thái Thị Huyền, phẩm cách mẫu mực của người phụ nữ theo truyền thống Nho giáo này, đã là một dẫn nối trực tiếp Phan Bội Châu

tới vai trò và vị thế của người phụ nữ trong mô hình xã hội cổ truyền. Tư cách “nội tướng” từ trong xã hội truyền thống đã nhanh chóng dẫn lối cho người phụ nữ xuất hiện với tư cách người sinh thành, bảo trợ, động viên và chia sẻ với chí làm trai tang bồng hồ thi. Từ thân phận “viết vô” đến quần quanh trong xó bếp, người phụ nữ đã đứng ra “gánh vác giang sơn nhà chồng”, và nay là “giang sơn xã tắc” trong các diễn ngôn dân tộc chủ nghĩa, ở trên cả khía cạnh biểu tượng lẫn thực tại. Sự chuyển đổi nhanh mạnh này diễn ra rất thuận lợi trong cuộc hôn phối giữa vấn đề phụ nữ với chủ nghĩa dân tộc; đối lập hẳn với cũng sự chuyển đổi ấy trong cuộc hôn phối với chủ nghĩa hiện đại, theo kiểu cách của Nguyễn Văn Vĩnh hay Phạm Quỳnh sẽ được chỉ ra ở sau. Có thể nhận thấy tính chất “trung dụng” hình tượng người phụ nữ trong diễn ngôn dân tộc chủ nghĩa song cũng không thể xóa bỏ các cơ hội giải phóng mà quan điểm này đem đến cho họ, nếu là chưa tính đến sự tự vận động của nữ giới trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, cuộc gặp gỡ với tân thư, tân văn mới là nguyên nhân trực tiếp bùng phát các quan tâm của Phan Bội Châu với vấn đề phụ nữ như một bộ phận của vấn đề quốc gia - dân tộc. Trong tự truyện của mình, Phan Bội Châu đã nêu rõ vai trò của các sách mới, báo mới này khiến ông thêm hiểu biết về thế giới, thức tỉnh nỗi nhục mất nước, nỗi đau phải làm người dân nô lệ: "Tôi vì xem những pho sách ấy mới hiểu qua được tình hình cạnh tranh ở trong hoàn hải, thảm trạng đất nước diệt chủng lại càng kích thích trong đầu sâu sắc hơn"⁴. Từ trong thức nhận về “thảm trạng” ấy, khởi sinh ở Phan Bội Châu quan niệm mới về quốc gia - dân tộc, con đường mới để đấu tranh giành lại độc lập tự do, khi triều đình phong kiến đã chấp thuận đầu hàng. Trong *Việt Nam quốc sử khảo*, đưa ra định nghĩa cô đúc của mình về quốc gia - dân tộc, ông cho rằng: "Gọi là một nước thì phải có nhân dân, có đất đai, có chủ quyền. Thiếu một trong ba cái ấy đều không đủ tư cách làm một nước"⁵. Quan niệm mới mẻ này đã hoàn toàn thoát ly khỏi quan niệm “đế vương” từ mô hình ý thức hệ phong kiến, cho thấy những ảnh hưởng rõ rệt của tư tưởng mới được hấp thu từ tân thư, tân văn. Điều đáng chú ý ở đây là, việc lần đầu tiên “nhân dân” được xem trọng như một thành phần cấu tạo nên đất nước, được dành cho biết bao tình thương trước nạn “diệt chủng”, vị thế của con người bình thường đã được lưu tâm. Đây là cơ hội cho phụ nữ có được vị trí trong mô hình quốc gia - dân tộc mới trong các thảo luận của các nhà dân tộc chủ nghĩa cũng như trên báo chí Nhật Bản và Trung Quốc, một tham chiếu gần gũi cho các nhân sĩ trí thức Việt Nam lúc bấy giờ. Trong công trình dẫn ở trên, Hue-Tam đã chỉ ra sự học tập tinh thần các sĩ phu

Trung Hoa đương thời trong tài liệu giảng dạy của các nhà cải cách thuộc Đông Kinh nghĩa thực⁶; chính vào thời điểm ấy, Phan Bội Châu đang có mặt ở hải ngoại để vận động cho phong trào yêu nước của người Việt Nam, hẳn không thể không để ý trước những chuyển động này.

Như vậy là, từ trong môi trường địa lý nhân văn đến hoàn cảnh cá nhân và các mối giao lưu văn hóa - chính trị, vấn đề phụ nữ vì thế đã sớm có chỗ đứng trong tư tưởng và trong sáng tác của Phan Bội Châu. Từ khởi đầu này, vấn đề phụ nữ ngày càng có sự triển diễn đa dạng trong các khúc ngoặt cuộc đời hoạt động và trong quá trình vận động của tư tưởng Phan Bội Châu, nhất là từ khi ông bị thực dân Pháp bắt giải về an trí ở Huế. Tuy bị cách ly với các hoạt động chính trị trực tiếp, nhưng vẫn ít nhiều được tham gia vào các hoạt động xã hội, đặc biệt là báo chí, Phan Bội Châu có cơ hội tiếp cận với các hoạt động, các thảo luận về vấn đề phụ nữ đang diễn ra sôi động ở Việt Nam lúc này. Chính trong bối cảnh đó mà những điểm khả thủ và giới hạn trong quan điểm của ông về quyền phụ nữ và nữ quyền được hiển lộ, trong tư cách một nhà hoạt động từng trải, và trong sự đối diện của nhận thức một cá nhân trước sự biến chuyển nhanh chóng của đời sống tinh thần đất nước.

3. Vậy ở điểm phát xuất, vấn đề phụ nữ được Phan Bội Châu hình dung thế nào trong sự kết nối trực tiếp tới quan niệm quốc gia - dân tộc mà ông đề xướng? Trong *Tân Việt Nam*, Phan Bội Châu cho rằng:

*"Phụ nữ là người có trách nhiệm làm mẹ tốt, làm vợ hiền, biết việc văn thơ, hay nghề buôn bán, khéo đường dạy dỗ con em, giúp đỡ quân lính. Mẹ tốt thì sinh được con ngoan, vợ hiền thì giúp được chồng giỏi. Hơn nữa, về các sự nghiệp chính trị, người phụ nữ thực có quyền lợi không cùng. Có chú trọng việc giáo dục thì mới bỏ được riêng tư mà theo công lợi, mới làm cho nước nhà giàu mạnh tiến tới, nên chi trong nước nếu không có phụ nữ yêu nước, thì nước ấy sẽ phải làm đầy tớ người mà thôi. Nước mà được duy tân thì việc giáo dục nữ giới là việc quan trọng lắm. Sách để dạy chị em phụ nữ phải chọn những sách hay, sách tốt. Trường học để dạy chị em phụ nữ phải chọn những thầy giáo tốt và giỏi hơn. Bao nhiêu những trường công nghệ, nhà dưỡng bệnh, sở thương mại, kho bạc, bưu điện, xe hơi, tàu điện mà có quan hệ trong nền tài chính, thì dùng người phụ nữ có học hành giỏi là hơn cả, họ cũng sẽ ra tài giúp nước chẳng khác gì nam giới. Làm thế nào để phụ nữ trong nước, người nào cũng muốn làm bà mẹ tốt, cũng muốn làm người vợ hiền, cũng muốn làm người phụ nữ tài giỏi. Bia đá tượng đồng, lưu danh muôn thuở, thì phường khăn yếm cũng chẳng kém gì bọn mày râu. Đó là cốt ở sự giáo dục phụ nữ"*⁷.

Khởi điểm bằng quan niệm bạo động, gặp gỡ với Lương Khải Siêu lúc ở Nhật, Phan Bội Châu đã có những điều chỉnh trong quan điểm cách mạng của mình: vấn đề duy tân bằng giáo dục được đặt ra. Về mặt hành động, ông tổ chức cho thanh niên sang Nhật du học. Về mặt tư tưởng, ông tìm hiểu cách thức kết hợp giữa bạo động với duy tân. Vẫn trong tự truyện, Phan Bội Châu kể về việc được đọc tác phẩm *Ý Đại Lợi tam kiệt truyện* của họ Lương, rất lấy làm tâm đắc câu nói của Mã Chí Nê (Giuseppe Mazzini, 1805-1872, lãnh tụ phong trào cách mạng thống nhất nước Ý): “Giáo dục dữ bạo động đồng thời tịnh hành” (Giáo dục và bạo động cùng tiến hành song song)⁸. Nhưng ngược hướng với Phan Châu Trinh, người cũng tôn sùng Mazzini thậm chí đặt hiệu cho mình là Hy Mã để theo đòi chí nghiệp của người anh hùng nước Ý này, đã đưa “bất như học” lên trước, thì với Phan Bội Châu, ưu tiên của ông vẫn là bạo động, lấy đó làm “môi giới để cải lương giáo dục”. Đó là lý do để trong *Tân Việt Nam*, Phan Bội Châu đề cập đến giáo dục để duy tân cải cách, “nhưng trong nền giáo dục, thì việc giáo dục binh lính và phụ nữ là thiết yếu hơn cả”⁹! Đặt “phụ nữ” bên cạnh “binh lính”, Phan Bội Châu đã không xem xét họ dưới góc độ giới (tính), mà xem như một lực lượng xã hội ích hữu cho cuộc cách mạng.

Điều này ít nhiều chia sẻ với quan niệm của các nhà cải cách trong Đông Kinh nghĩa thực đương thời. Học giả Nguyễn Hiến Lê đã chép lại một bài thơ khuyết danh thác lời “vợ khuyển chồng” được cho là xuất hiện trong môi trường nghĩa thực này. Trong đó, đáng chú ý là hai câu chữ Hán: “Ti diện, Cách mi quân đối kính,/ Qua tình, La tứ thiếp lâm trang”¹⁰. Sự hiện diện của các anh hùng phương Tây: Ti [Tur Mạch] (Otto von Bismarck, 1815-1898, nhà chính trị thống nhất nước Đức), Cách [Lan Tư Đốn] (William Ewart Gladstone, 1809-1898, Thủ tướng giúp nước Anh vững mạnh), Qua [Đặc] (Jeanne d'Arc, 1412-1431, nữ anh hùng lãnh đạo quân dân Pháp chống Anh), La [Lan phu nhân] (Madame Roland, 1754-1793, nữ anh hùng Pháp trong cách mạng 1789) đã trở nên thân thuộc hơn với các nhà cải cách Việt Nam nhờ vào sự phổ biến sự nghiệp của họ qua tân thư, tân văn. Vậy là, một cách nhanh chóng, như trong (và qua) trước tác của Phan Bội Châu, các “giai nhân” xa lạ đã “kỳ ngộ” với các gương anh hùng liệt nữ của dân tộc, để hun đúc người dân ý chí học tập vì tự do, tự cường¹¹. Việc Phan Bội Châu và những nhà cải cách đương thời khác chủ động “lâm mô” “các câu chuyện anh hùng dựng nước phương Tây” từ kho dữ liệu Trung Quốc và Nhật Bản trong các trước tác của mình, không chỉ tạo nên cảm giác tương cận bởi sự tình “đồng bệnh”, “đồng chủng”, mà còn khiến tư tưởng Âu Tây trở nên thân

thuộc hơn vì đã được lọc qua nhân quan Nho giáo vẫn còn chi phối sâu đậm các chí sĩ vùng Đông Á. Thêm một bước tiến nữa, ngay trong những biên khảo lịch sử được Phan Bội Châu viết trong những ngày hoạt động lưu vong ở nước ngoài, những *Việt Nam vong quốc sử*, *Sùng bái giai nhân*, *Việt Nam quốc sử khảo*, *Hà Thành liệt truyện*, *Việt Nam vong quốc thảm*, *Việt Nam nghĩa liệt sử*,... đã có sự xuất hiện đáng kể các “giai nhân” là bậc nữ lưu của dân tộc, không chỉ những tên tuổi đã lưu danh sử sách, mà còn gồm cả những người phụ nữ đương thời, những người ưu tú của một trong “muội hạng người đồng tâm” mà ông kêu gọi trong “huyết thư” yêu nước, khiến cho các “câu chuyện” này phổ biến hơn tới đông đảo quần chúng có ý thức về thời cuộc. Trong khi ở một hướng đi gần gũi khác, như phát hiện của Hue-Tam, sự cổ vũ tinh thần yêu nước mới mẻ (“Thôi thôi đừng bạc trắng lòng đen/ Tham danh lợi nữ quên người một giống/... Nay này, học chữ để đâu?”¹²) được khéo léo lồng trong quan niệm luân lý thân thuộc: “mẫu dĩ tử quý” (cha mẹ được lây hưởng sự thành đạt của con cái). Chính trong cách thức quan niệm về phụ nữ “như vợ và mẹ, như những hình tượng nuôi dưỡng mà chức năng thiết yếu là giúp đỡ, cứu trợ, và khuyên bảo hậu trường những diễn viên nam trên sân khấu công cộng” khiến cho “căn cước của họ được xác định trong mối quan hệ với những người khác”¹³. Diễn ngôn về phụ nữ của Phan Bội Châu hay của những nhà cải cách xuất thân từ tầng lớp sĩ phu yêu nước ở Việt Nam lúc này (mà hội tụ đông đảo hơn cả trong Đông Kinh nghĩa thực), theo cách đó, nằm trong vòng bảo bọc của diễn ngôn chủ nghĩa dân tộc. Tân thư, tân văn và rộng hơn là phong trào cải cách trong thế giới Á Đông với tiền tiêu là Nhật Bản và Trung Quốc, là tham chiếu đáng kể cho sự nhận thức thúc đẩy các hành động cách mạng chống thực dân của những người yêu nước Việt Nam. Điều này khác biệt so với cách đặt vấn đề phụ nữ trong bộ phận những nhà cải cách theo hướng Tây học, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ văn hóa Pháp và chủ nghĩa hiện đại. Nguyễn Văn Vĩnh, tuy có tham gia các hoạt động của Đông Kinh nghĩa thực, nhưng trên tờ báo song ngữ Việt - Hán *Đăng cổ tùng báo* (1907) do ông làm chủ bút, các thảo luận ở đây lại hướng tới vấn đề phụ nữ trên các thuyết ngôn về cải cách luân lý, về thực nghiệp, về vị trí của người phụ nữ trong xã hội mới¹⁴. Trong khi đến sau tới mười năm, và nhờ vào sự bảo trợ của nhà nước thuộc địa, Phạm Quỳnh với diễn đàn *Nam Phong* của mình khởi động cho một cuộc thảo luận thiếu dẫn dắt (hay không chủ tâm khuynh loát?) về đường hướng “giáo dục đàn bà con gái” do chính ông khởi lên ngay từ những số đầu tiên của tạp chí *Nam Phong* (1917). Tất cả, ngay từ khởi đầu, đã cho

thấy những giao cắt của những quan niệm khác biệt về vấn đề phụ nữ. Song từ những trải nghiệm khác biệt về tri thức nguồn đến sự rộng mở của đa dạng tri thức do phong phú báo chí đưa đến đời sống thuộc địa hạn hẹp sau đó, sẽ tác động lẫn nhau, mời gọi sự hồi ứng tri thức từ các khuynh hướng khác biệt, làm sinh động và phức tạp các thảo luận về vấn đề phụ nữ, theo đó mà tăng tiến các đòi hỏi nhận thức và hành động.

4. Trước khi bị an trí ở Huế, ngót 20 năm, bên cạnh các trước tác là biên khảo, văn chính luận, thơ ca chữ Hán mang phong cách tỏ chí của nhà nho, các truyện ký danh nhân, Phan Bội Châu còn có sáng tác hư cấu. Với sự thể hiện vấn đề phụ nữ, đáng quan tâm là các tác phẩm viết về đề tài lịch sử, mà nổi bật là tuồng *Trung Nữ vương* (1911) và tiểu thuyết *Trùng Quang tâm sử* (1921-1925). Cả hai tác phẩm có vị trí đặc biệt trong tiến trình thể loại này đồng thời cũng là hai tác phẩm có vị trí đặc biệt trong tiến trình tư duy về vai trò và vị trí của người phụ nữ, trong cách Phan Bội Châu đã không câu nệ các quy luật nội tại của hình thức văn chương để gửi gắm vào đó tư tưởng và tình cảm của người viết, không trung thành với sự kiện lịch sử để chỉ từ đó gửi gắm câu chuyện của thời hiện tại.

Giống như cảm nhận của Marr, nhà nghiên cứu Trần Đình Hượu nhận thấy dụng ý nhấn mạnh nội dung “thù dân so với thù chồng nặng hơn” đã khiến cho Phan Bội Châu “thay đổi chủ đề của câu chuyện và do đó cả cốt truyện để làm cho cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng phản ánh thực tế đấu tranh chống Pháp và nhất là phản ánh quan niệm cứu nước của ông: “Theo quan niệm tuyên truyền của mình, Phan Bội Châu đã đương đại hóa cốt truyện lịch sử, làm người xem tiếp xúc với cuộc sống không phải của thế kỷ I sau Công nguyên mà với cuộc sống của thời kỳ thuộc Pháp đầu thế kỷ XX (thuế má, cảnh sát hứa thưởng Bắc đầu bội tinh cho ai bắt được Thi Bằng, lý trưởng đút lót 5 hào cho Từ Phú,...). Những chi tiết phi lịch sử, đội mũ thuộc địa cho tên Thái thú đòi Hán như vậy nằm trong một quan niệm thống nhất của ông khi viết về đề tài lịch sử”¹⁵.

Việc “đương đại hóa cốt truyện lịch sử” trước nhất bằng “những chi tiết phi lịch sử” làm cho tuồng *Trung Nữ vương* của Phan Bội Châu khác với các sáng tác đương thời về bà¹⁶. Song quan trọng hơn, là ý đồ và cách thức xây dựng hình tượng Trưng Trắc và các nhân vật phụ nữ khác. Việc đặt “thù dân” lên trước “thù chồng”, rồi nhấn mạnh “gánh thù dân thêm nợ khối thù nhà”, là một hành động cố tình “đọc sai” lịch sử của Phan Bội Châu để làm nổi bật lên hình ảnh “khách quần thoa mà gánh việc non sông”: “Hổ sinh ra phận gái nữ nhi, gánh dân quốc thẹn thua phường nam tử. Vốn so tâm thiếp đã nguyện cùng thiên địa,

xin đem mình phó với *giang sơn*... Dầu hy sinh tính mệnh với *giang sơn*, ấy lòng thiếp mới đành cùng *chúng tộc*..."¹⁷. Từ suy nghĩ đến lời thề thốt, đó là hình ảnh một liệt nữ thời hiện đại, người đã ý thức rất rõ về *dân quốc*, *giang sơn*, *chúng tộc*, đều là những "từ khóa" của chủ nghĩa yêu nước thời đầu thế kỷ XX. Quyết tâm ấy, nỗ lực ấy thành tựu ở việc trả đũa nợ nước thù nhà, khiến kẻ thù phải kính phục: "Quả quyết ngang trời dọc đất/ *Phù nàng nữ lưu mà rất phi thường*"¹⁸.

Nhưng không phải lúc nào "nữ lưu" ấy cũng hiện lên như một trang hào hán, được đo bằng các chiều kích của nam nhi đại trượng phu. Như một giọng nhỏ phụ trong mạch văn hào sảng của lời hiệu triệu, Phan Bội Châu - trong quán tính roi rớt của quan niệm Nho giáo về phụ nữ hay đã đủ sống trải để thấm thía thân phận người phụ nữ - để cho Trưng Trắc có những giây phút hiện lên *như một người đàn bà bình thường*: yếu đuối, dao động, bối rối, phân vân,... trước những khúc quanh của cuộc sống¹⁹.

Từ việc có ý thức về đời thường đến việc làm xuất hiện những con người bình thường trong tác phẩm văn học là một bước tiến quan trọng trong nhận thức về con người, cách mạng và dân tộc. Nếu như ở tuồng *Trưng Nữ vương*, Phan Bội Châu đã hư cấu một số nhân vật phụ là người đàn bà bình thường: thị tỳ Liên Hoàn, cố Hòe bà; đến *Trùng Quang tâm sử*, những người đàn bà bình thường như thế đi vào trung tâm của tác phẩm, trở thành nhân vật chính, những cô Chí, cô Triệu, cô Liên,... vì căm thù giặc, chán ghét cuộc đời nô lệ tù túng, theo nhau vào trại Trùng Quang hợp sức với tu mi nam tử làm cách mạng giải phóng dân tộc. "Nhưng bên cạnh những anh hùng phi thường được sử sách ca tụng thì họ, như Trần Đình Hượu phát hiện thấy - bị quên lãng không ai biết đến. Phan muốn nói đến những người anh hùng vô danh, đề cao những công việc bình thường của họ. Ông nói về họ với một tình cảm rất mực chân thành quý mến. Đó cũng là loại người mà ông quen thuộc am hiểu trong cuộc đời"²⁰. Một lần nữa, với *Trùng Quang tâm sử*, Phan Bội Châu lại "hiện đại hóa lịch sử" để cho cuộc khởi nghĩa ở cuối thời Trần mang dáng dấp một cuộc vận động duy tân ở đầu thế kỷ XX, nơi mà những tướng sĩ xưa kia được thay thế bằng những con người bình thường mà ông am hiểu và quý mến.

Song có điều, có lẽ không chỉ xuất phát từ bút pháp tiểu thuyết chương hồi kiểu trung đại, là kiểu sáng tác văn xuôi mà ông thông thuộc hơn cả, những con người bình thường ấy, nhất là người phụ nữ, lại hiện lên trong dáng dấp "phi thường". Từ ngoại hình đến tính cách, đến lối sống không thiết tha chức phận của người nội tướng trong gia đình, chỉ chăm chăm lo công việc quốc gia đại sự,

Phan Bội Châu chủ yếu vẫn lấy nam tính làm thước đo cho người phụ nữ. Điều này bộc lộ những bất cập của một quan niệm, song cũng cho thấy sự quy chiếu của lý tưởng dân tộc là mạnh mẽ đến thế nào khi nó huy động tất cả gom góp cho sức mạnh có khả năng bạo động, lật đổ - được hun đúc vào hình tượng nam nhi, không phải là đại trượng phu một thời mà là những chàng trai trẻ - “tân thiếu niên” - một thế hệ mới được sinh thành và hàm dưỡng cả về thể chất và trí tuệ cho một cuộc chuyển vận mới mà thế hệ cha ông Cần vương của họ đã không thể thực hiện.

5. Mười lăm năm an trí ở Huế ngẫm ngợi về bao thất bại trên đường tranh đấu, Phan Bội Châu hiện lên không chỉ như là “người chí sĩ cô độc quay về với con người đạo đức theo Nho gia” (Trần Đình Hượu), mà ở nhiều phương diện, “Ông già Bến Ngự” gắng tham góp vào đời sống dân sự như một trí thức đối kháng vượt lên sự ngăn trở, quản thúc của chính quyền thực dân, và những giới hạn của chính bản thân và thế hệ mình. Kết quả của nỗ lực “tái tranh đấu” ấy là những đóng góp trên phương diện tư tưởng và văn hóa, thậm chí trên cả phương diện các hoạt động xã hội, báo chí và văn học. Trong số những chuyển biến đáng kể này, các suy tư về vấn đề phụ nữ nổi bật lên như là một đóng góp của Phan Bội Châu cho sự trưởng thành của phong trào phụ nữ Việt Nam suốt mấy thập niên này. Trong tình cảnh bị quản thúc, nhiệt huyết ái quốc của ông không vì thế bị thuyên giảm, thậm chí càng thêm nung nấu khát khao “đánh tan sắt lửa” “rửa vết nhơ nô lệ”, nên dễ hiểu vì sao ông chú tâm quan sát các sự kiện cách mạng, sáng tác nhiều văn thơ về những con người và tiếng vang của những sự kiện ấy. Không phân biệt trai gái, chủ nghĩa, phương hướng, cứ có nơi đâu có hành động yêu nước là ông tỏ đồng tình, hô hào, cổ vũ.

Tưởng nhớ người nữ đồng chí từ thời Duy tân hội, khi về Huế, Phan Bội Châu làm thơ, rồi lập miếu thờ Ấu Triệu Lê Thị Đàm ngay tại vườn nhà. Với các nhi nữ đương thời, Phan Bội Châu cũng hết lời ca ngợi. Khi nghe tin cô Nguyễn Thị Giang quyên sinh theo chồng là đảng trưởng Quốc dân Nguyễn Thái Học, Phan Bội Châu lấy “bức giấy máu xin ghi lời viết” để viếng. Với tất cả sự cung kính và ngưỡng mộ sâu sắc, Phan Bội Châu đã khắc họa rõ nét chân dung một bậc liệt nữ: “Sóng nhân đạo ở hai mươi thế kỷ, bạn má hồng toan cướp gái làm trai/ Guồng nữ hùng treo một khước trời Nam, lữ da trắng phải ghê dòng nước Việt/ Trên quốc sử mực chàm giấy phấn, “ông” cả đoàn nhan nhân bầy nô/ Dưới Long Thành màu biếc cỏ xanh, gái đến thế rành rành chữ “liệt””²¹. Khi khác, nghe tin các nữ đồng chí cộng sản trong phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh bị thực dân bắt, dùng

cực hình thô tục để ép cung khai, Phan Bội Châu làm bài “vọng tế”: “Thưa các bà các cô!/ Lạy các bà các cô!/ Năm chị em chúng tôi trường thân trụ xác,/ Để cho món cường quyền, nhà tư bản đứng vỗ tay cười!/ Văn minh thế hết rồi!/ Đạo đức thế hết rồi!/ Ôn bảo hộ là thế!/ Ôn khai hoá là thế! Xin bà con ngẫm lại mà coi!”²². Xen giữa những miêu tả theo lối nam tính hóa nữ tính quen thuộc, với bài “vọng tế”, Phan Bội Châu đã cho thấy ý thức về thân xác, cái hình hài làm gốc cho “phận” và “thân” của người phụ nữ, đòi hỏi sự tôn trọng đối với phần vật chất vốn bị quan niệm truyền thống xem thường này.

Nhìn nhận phụ nữ như một thực thể tự nhiên - xã hội cũng là con đường dẫn Phan Bội Châu đến các miêu tả về *người đàn bà bình thường có thực ngoài đời*, những thân phận bà già, trẻ gái, đứa ờ, đứa ăn mày, kẻ cắp,... đang dần trở nên phổ biến đáng thương trong xã hội. Các bài *Đứa con gái ăn mày*, *Cô gái mồ côi đi tu*, *Kẻ trộm gái*, *Bà già tự tử*, *Tặng cô gái bé bơi xuống*,... làm hồi tưởng lại kiểu thơ “sở kiến”, ghi lại chân thực những điều tai nghe mắt thấy. So với những bài thơ viết về các gương liệt nữ, hay các bài viết về những phụ nữ cùng tầng lớp (*Tặng bạn gái*; *Tặng Tùng Phong nữ sĩ*; *Miêng bạn đẻ con trai*; *Miêng bạn đẻ con gái*; *Tặng nữ sĩ Tương Phố*; *Tiến nữ sĩ Tương Phố*; *Họa Mộng Nhi nữ sĩ thi*; *Cảm ơn Mộng Nhi nữ sĩ*;...), các bài thơ này cho thấy thêm một phương diện ở nhà cách mạng Phan Bội Châu: sự quan tâm chia sẻ với thân phận nhỏ bé, bất hạnh trong xã hội vốn từng làm thành dòng văn học nhân văn của các nhà nho xưa.

Tuy nhiên, đóng góp lớn nhất của Phan Bội Châu cho phong trào phụ nữ Việt Nam những năm này nằm ở sự kết hợp song hành các hoạt động đấu tranh cho quyền phụ nữ và nữ quyền với việc viết bài, viết sách xung quanh vấn đề phụ nữ. Hơn bất cứ nhà hoạt động xã hội nào cho đến lúc này, Phan Bội Châu đã công bố nhiều bài viết, công trình thể hiện sâu sắc quan điểm về quyền phụ nữ và nữ quyền, đồng thời hiện thực hóa quan điểm ấy bằng các hành động cụ thể để hồi thúc phong trào phụ nữ.

Năm 1926, Nữ công học hội do bà Đạm Phương nữ sử thành lập ở Huế, Phan Bội Châu đã ra sức giúp đỡ. Ông có soạn tập văn vần *Nữ quốc dân tu tri*, cùng với *Nam quốc dân tu tri*, làm sách giảng bài ở nhà, đã cấp cho học hội quyền in ấn để làm tài liệu giảng dạy cho chị em. Sách đã đề cập đến những tri thức phổ thông căn bản nhất (như về đạo làm con, về gia đình, công - dung - ngôn - hạnh, đạo làm vợ và làm mẹ, công đức với tư đức,...) cùng lời khuyên “hợp quần” để giáo dục và vận động phụ nữ.

Sang năm sau, trong các buổi diễn thuyết tại trường Quốc học và trường nữ sinh Đồng Khánh, Phan Bội Châu đề cập sâu hơn đến vấn đề nữ học, đến nghĩa vụ và quyền lợi của phụ nữ. Hình dung về vai trò và vị thế của người phụ nữ Việt Nam hiện tại, Phan Bội Châu cho rằng:

“Trời đã sinh ra các chị em, thì các chị em chắc cũng có trí khôn, hay tự lập; nước Việt Nam đã sản xuất ra các chị em, thì các chị em chắc cũng có năng lực, hay tự cường. Chị em nếu một mai hay hăng hái nghĩ làm người, quyền lợi của loài người quyết ra tay tranh lấy, phẩm cách của loài người quyết ra sức giữ lấy; xã hội hủ kia, có ngày ta chinh đốn, gia đình ác kia, có ngày ta cải lương, rồi đây sẽ lấy thân đào liễu mà đỡ gánh non sông, xum sức quần soa mà vằn xây vận hội; chắc có một ngày bà Trưng Nữ Vương thứ hai xuất hiện ở thế kỉ này”²³.

Nhưng để vun trồng và nâng cao vai trò và vị thế ấy, ông khuyên các nữ sinh phải chuyên tâm vào việc học hành, nâng cao nhận thức, chí ít theo ông cũng ở bốn điều: “Một là chị em phải biết chị em cũng là người. Hai là, chị em phải biết chị em cũng là dân trong nước. Ba là, chị em phải biết chị em cũng nên có nghĩa vụ như con trai. Bốn là, chị em phải biết chị em cũng nên được quyền lợi như con trai”. Ở điều thứ ba, ông nhấn mạnh vào nghĩa vụ với gia đình, với xã hội, và với chính bản thân phụ nữ; phụ nữ làm sao phải gây dựng sự tự chủ, có tư cách độc lập để không bị xem là “kí sinh trùng”. Trên nền tảng ấy, ở điều thứ tư, ông khẳng định: “Chị em ta đã hay biết được cái nghĩa vụ mình cũng như con trai, và hay làm được cái nghĩa vụ mình cũng như con trai, thì bao nhiêu cái quyền lợi của con trai, chắc các chị em ta cũng có phần được hưởng thọ. Nghĩa là như các việc kinh tế được bình đẳng với con trai; các việc giáo dục được bình đẳng với con trai; mai sau đạo đức các chị em ta, trí thức các chị em ta, tài cán các chị em ta, đều là cao lên tột đến cực điểm, thì cái quyền lợi về chính trị, cũng được bình đẳng với con trai”²⁴. Ngay khi ở phương Tây, cuộc vận động nữ quyền hã còn đang tiếp diễn, quyền chính trị vẫn chưa thành hiện thực, bài diễn thuyết cho thấy tính cấp tiến trong nhận thức về chủ nghĩa bình quyền và đường hướng đấu tranh cho nam nữ bình quyền của Phan Bội Châu.

Đánh giá cao vai trò của giáo dục, nên mấy năm sau, khi được báo *Phụ nữ tân văn* trưng cầu ý kiến về “vấn đề phụ nữ”, nhìn vào thực trạng xã hội, Phan Bội Châu chua xót nhận xét: “Khốn khổ nhất là giáo dục ngày nay, không lo uốn nắn từ lên ba lên bảy, lo vun đắp khắp kẻ chợ nhà quê. Hình thức bề ngoài tuy vẫn có cái mặt nạ giáo dục, mà tinh thần bên trong lại cốt làm cho tiêu mòn cái chân tính con người! Giáo dục giả dối bao nhiêu, thời phụ nữ sa sút bấy nhiêu,

cái họa áp chế ở gia đình không bằng cái họa bùa mê ở giáo dục, vút hết kim tiền máu mủ vì phẩn sáp nước bông, hao hết thì giờ quý báu vì đua hồng diện lục; mua được một lá bằng tốt nghiệp, thời xem cha mẹ, chú bác không đáng một xu, mang được một cái lốt ma-đam thời xem đất nước quê hương không bằng một sợi tóc, thế mà nữ sĩ này, nữ sĩ nọ, danh hiệu um sùm, thế mà nay nữ quyền, mai nữ quyền, kêu rêu xao xác, phụ nữ như thế, còn vấn đề gì mà phải bàn nữa đâu! Những người còn có tâm huyết, còn có can trường, xét đến tình trạng phụ nữ xã hội ta, bảo không chán ngán buồn rầu làm sao đặng!"²⁵. Làm thế nào để thay đổi thực trạng đáng buồn đó, một lần nữa Phan Bội Châu khẳng định: "Thời chi nhờ sức tự động của chị em mình, mình giáo dục lấy mình, ấy là thượng sách". Rồi ông nói thêm: "làm người muốn tự lập, tất trước phải tự cường; mà muốn đắp cái nền móng tự cường, tất trước phải có cái chức nghiệp tự sinh hoạt, đó là đội quân tiên phong cho tự lập tự cường vậy. Nếu chị em ta, không trước để lòng về chức nghiệp mà chỉ cứ trau son dồi phẩn, cột liễu cườ hoa, mái tóc cho bóng, móng tay cho dài, lấy cô Đốc bà Tham làm mô phạm, thời những bao nhiêu câu nữ quyền, câu giá trị đều là nói khoác mà thôi"²⁶.

Ở giữa một bài diễn thuyết (17/3/1926) và một bài trả lời trung cầu ý kiến trên báo chí (4/7/1929) mà "vì thiên bức chật hẹp, không thể hết lời", Phan Bội Châu có một công trình hệ thống mang tên: *Vấn đề phụ nữ*. Ban đầu tác phẩm được trích đăng trên *Đông Pháp thời báo* (12/1927); sang năm sau, tác phẩm được in thành sách bởi Duy Tân thư xã ở Sài Gòn. Theo bản in của Duy Tân, sách gồm bốn phần: Địa vị với lịch sử của phụ nữ, Nữ quyền, Phụ nữ vận động và Kết luận. Dù tác phẩm có dung lượng không lớn, nhưng bàn rất tập trung về vấn đề phụ nữ, đặc biệt là vấn đề nữ quyền và đường hướng của việc "phụ nữ vận động", có thể xem như một tài liệu tập huấn về nhận thức và thực hành các phong trào phụ nữ. Đây là một tác phẩm quan trọng ghi nhận quan điểm của Phan Bội Châu về vấn đề phụ nữ, cũng là một bước trưởng thành của ý thức về quyền phụ nữ và nữ quyền ở nước ta cho tới lúc bấy giờ.

Về vấn đề nữ quyền, Phan Bội Châu nhận định: "Theo ở trên mặt chữ mà nói, Nữ Quyền nghĩa là quyền người đàn bà, cũng như Nam Quyền nghĩa là quyền người con trai, nhưng xét cho đến gốc chân lí, thăm cho đến nguồn triết học, thời Nữ Quyền với Nam Quyền tất cả thu nạp vào trong hai chữ Nhân Quyền. Nhân Quyền nghĩa là quyền của người mà cũng là quyền làm người. Ràng quyền của người, tức là quyền đó, hễ người thời đáng được. Ràng quyền làm người, tức là đã một con người, tất có quyền được làm con người mà không

phải là làm trâu làm ngựa. Con trai là người, con gái cũng là người, ở trong chữ quyền người đã bao bọc cả trai với gái, không cần phải phân biệt Nam Quyền, Nữ Quyền. Nếu phân biệt Nam Quyền, Nữ Quyền cũng là dư"²⁷. Đây vấn đề đi xa hơn - vẫn theo một quan điểm gắn kết phụ nữ với vấn đề dân tộc, Phan Bội Châu nhấn mạnh: "Chị em ta thử nghĩ, ở trong câu "việc gì đáng làm" đó có việc gì đáng làm hơn việc xã hội nữa đâu? Vì xã hội có người cày thì ta mới có cơm ăn, vì xã hội có người dệt ta mới có áo mặc, vì xã hội có công tác, có giao thông mà ta mới có chỗ yên ở, chỗ vui chơi. Dầu chung quanh ta, những cha mẹ, những bà con, anh em, cũng là nhờ ơn xã hội che chở đùm bọc mà còn đó. *Ta hết lòng gánh vác việc xã hội tức là hết nghĩa vụ làm người mà quyền người mới có thể khôi phục được. Quyền người ta khôi phục thì quyền gái chẳng cần nói nữa*"²⁸.

Bởi vì thế mà cần "phụ nữ vận động". Phan Bội Châu dành nhiều tâm sức cho việc hướng dẫn tổ chức phong trào phụ nữ có thiên hướng xã hội như thế trong phần thứ ba của tác phẩm này. Trước khi phân tích cụ thể các công việc nên làm, Phan Bội Châu cho rằng "muốn bắt tay vào làm việc vận động, thời trước phải nhận cho mình bạch những điều này: 1. Phải biết phụ nữ là một hạng người không thiếu được ở trong loài người. 2. Phải biết phụ nữ là một suất dân không thiếu được ở trong dân nước. 3. Phải biết phụ nữ là một bộ phận rất lớn trong xã hội. Ba điều đó đã biết được rành ròi rồi có thể định được cái phương châm vận động. Phương châm vận động có bốn điều: 1. Mở mang về đường trí thức của phụ nữ. 2. Liên kết đoàn thể của phụ nữ. 3. Chấn hưng chức nghiệp của phụ nữ. 4. Nâng cao địa vị của phụ nữ"²⁹.

Có thể nói, những đề xuất như trên là cụ thể, rõ ràng, cấp tiến, cho thấy một nhận thức và những giải pháp thích đáng để nâng cao quyền phụ nữ và nữ quyền trong xã hội. Và để làm được điều này, Phan Bội Châu đã không chỉ nêu quan điểm, mà ông còn tích cực hoạt động góp vào các phong trào phụ nữ. Phan Bội Châu đề xuất mở nhà giảng báo, và khi các tờ báo phụ nữ được ấn hành, Phan Bội Châu có thơ mừng (như với *Phụ nữ thời đàm*, *Phụ nữ tân văn*). Ông tích cực hoạt động trong Nữ công học hội của bà Đạm Phương; ông đến diễn thuyết tại hội, khi bà Đạm Phương bị chính quyền thực dân bắt giam, ông viết thư gửi Toàn quyền đề nghị trả tự do, vì cho rằng hoạt động xã hội và phụ nữ của bà là chính đáng. Tất cả những điều này, nỗ lực nâng cao nhận thức và hành động, gắn kết phụ nữ với dân tộc, vận động cải cách xã hội,... trong mười lăm năm cuối đời, làm nên một phương diện khác của nhà cách mạng Phan Bội Châu: tuy biểu hiện có chút phần "cấp kích", song nhiệt tình yêu nước thì không hề thuyên

giảm, thậm chí càng nung nấu sự sôi khi phải chịu cảnh cách ly, giam lỏng trong không khí đấu tranh ngày càng rộng khắp của các phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và cải cách xã hội.

5. Tóm lại, trong số những suy tư của Phan Bội Châu về một nước Việt Nam mới - *Tân Việt Nam* - như một dự đồ được ông phác thảo trong tác phẩm hình thành sớm vào năm 1907, phụ nữ và các vấn đề của họ đối với đất nước luôn dành được sự chú ý. Và trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng với nhiều tự phán, điều chỉnh về mặt tư tưởng và hành động, vấn đề phụ nữ luôn luôn được ông đặt ra, từ trong mối liên thuộc số phận quốc gia - dân tộc (nation-state) đến các vấn đề tự thân của phụ nữ như quyền phụ nữ (women's rights) và nữ quyền (feminism). Việc sớm quan tâm và thường bận tâm tới vấn đề phụ nữ của Phan Bội Châu, theo đó, đáng được xem xét như một chủ điểm quan trọng - dù không chiếm giữ vị trí bề thế như đa dạng các vấn đề chính trị xã hội khác mà Phan Bội Châu quan thiết - để hình dung về nhân cách, tư tưởng và sự nghiệp của ông, qua đó mà hiểu thêm về đời sống tinh thần Việt Nam những năm giao hòa Á - Âu, tân - cựu, cũng như lịch sử vận động của vấn đề phụ nữ ở Việt Nam thời hiện đại. Từ một chí sĩ cách mạng đến một nhà hoạt động xã hội vượt lên cảnh huống bị câu thúc, Phan Bội Châu trở thành một hình mẫu, một điểm tựa tinh thần, nhưng đồng thời cũng là một bài học lớn cho lớp hậu sinh soi gương. Tìm đến lý tưởng cách mạng và duy tân, Phan Bội Châu dành tâm sức đấu tranh cho tự do, tự chủ, cho nhân quyền. Xem xét vấn đề phụ nữ trong sự tương tác giữa các vấn đề quốc gia - dân tộc với nhân quyền, giới và xã hội,... theo đó, là một bước nhảy vọt trong nhận thức về phụ nữ và các vấn đề vì/của/thuộc về họ ở Việt Nam những năm giao thời đầu thế kỷ XX. Sự hiện diện của Phan Bội Châu trong dòng mạch vi lịch sử này, không chỉ như một đấng nam nhi quan tâm đến thân phận thấp hèn đã được thiết định trong tư duy truyền thống, đánh dấu một nỗ lực tri thức và hành động đáng kể việc thoát ly gánh nặng quá khứ để hội nhập hiện đại, trong các dự đồ về một mô hình quốc gia - dân tộc mới. Dẫn hình thành một tư tưởng hệ thống về vấn đề phụ nữ, chính điều này đã xác lập hình ảnh một nhà hoạt động nữ quyền tiêu biểu ở Việt Nam hiện đại ở Phan Bội Châu, bên cạnh (và bên trong) hình ảnh một người anh hùng lẫm liệt trọn đời vì đất nước, giống nòi.

¹ David Marr: *The 1920s Women's Rights Debates in Vietnam, The Journal of Asian Studies*, Vol. 35, No. 3 (May, 1976), p.376. Bài viết khởi thảo này sau được tác giả tu bổ thành chương 5: "The Question

of Women” trong sách *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945* (Berkeley: University of California Press, 1981), nghiên cứu mở đường cho việc tiếp cận vấn đề phụ nữ như một đối tượng nghiên cứu quan trọng trong hình dung về Việt Nam hiện đại. Các công trình hồi ứng, có thể kể đến: Hue-Tam Ho Tai: “Daughters of Annam”, in *Radicalism and the Origins of the Vietnamese Revolution* (Cambridge, Mass, and London: Harvard University Press, 1992), pp.88-113; Shawn McHale: “Printing and Power: Vietnamese Debates over Women’s Place in Society, 1918-1934”, in *Essays into Vietnamese pasts* (Southeast Asia Program), (Ed. K.W. Taylor and John K. Whitmore) (Ithaca, N.Y.: Cornell University, 1995), pp.173-194;... In nghiêng do chúng tôi nhấn mạnh.

² Hue-Tam Ho Tai: *Daughters of Annam*, in *Radicalism and the Origins of the Vietnamese Revolution*, Sdd., tr.95-96; trích theo bản trích dịch của Hồ Liễu tại địa chỉ: <http://www.holieu.org/2013/07/gai-nuoc-nam.html> (lên mạng 10/7/2013). In nghiêng do chúng tôi nhấn mạnh.

³ Chẳng hạn, xem Đặng Thị Vân Chi: *Phan Bội Châu với vấn đề phụ nữ đầu thế kỷ XX*, trong *Phan Bội Châu con người và sự nghiệp*, Nxb. ĐHQG Hà Nội, 1998, tr.303-317; Bùi Trần Phương: *Ông già Bến Ngự và nữ giới*, *Tuyển tập Giới & Xã hội 2*, Trung tâm Nghiên cứu Giới và Xã hội thuộc Đại học Hoa Sen & Nxb. Hồng Đức, Tp.HCM. - H., 2015, tr.16-43; Đào Lê Tiến Sỹ: *Nam tính hóa nữ tính và lý tưởng người phụ nữ anh hùng trong các sáng tác trước 1925 của Phan Bội Châu*, *Nghiên cứu văn học*, số 2/2018, tr.83-94;...

⁴ Phan Bội Châu: *Tự phán [Phan Bội Châu niên biểu]*, Nxb. Anh Minh, Huế, 1956, tr.27; dẫn theo bản dịch có hiệu chỉnh của Vĩnh Sinh trong bài *Thử nhìn lại vị trí của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh trong hành trình dân tộc vào thế kỷ XX*, tại địa chỉ: <http://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/phan-boi-chau-phan-chu-trinh-hanh-trinh-dan-toc.html> (lên mạng ngày 26/12/2017).

⁵ Dẫn theo Vĩnh Sinh: *Thử nhìn lại vị trí của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh trong hành trình dân tộc vào thế kỷ XX*, Tlđđ.

⁶ Hue-Tam Ho Tai: *Daughters of Annam*, in *Radicalism and the Origins of the Vietnamese Revolution*, Sdd., tr.95; về vấn đề phụ nữ và chủ nghĩa dân tộc trên báo chí, và báo chí phụ nữ Trung Hoa lúc bấy giờ, tham khảo các công trình được Hue-Tam dẫn trong chú thích số 11 (tr.283) của chương đã dẫn trong sách này.

⁷ Phan Bội Châu: *Tân Việt Nam*, trong *Phan Bội Châu - toàn tập*, (bộ 10 tập), Tập 2, (Chương Thuâu biên soạn), Trung tâm Văn hóa và Ngôn ngữ Đông Tây & Nxb. Thuận Hóa, Hà Nội - Huế, 2001, tr.185-186; Các trích dẫn tác phẩm Phan Bội Châu từ đây, nếu không chú thích gì thêm, đều theo bộ sách này. In nghiêng do chúng tôi nhấn mạnh.

⁸ Dẫn theo Vĩnh Sinh: *Thử nhìn lại vị trí của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh trong hành trình dân tộc vào thế kỷ XX*, Tlđđ.

⁹ Phan Bội Châu: *Tân Việt Nam*, Sdd., tr.185. In nghiêng do chúng tôi nhấn mạnh.

¹⁰ Nguyễn Hiến Lê: *Đông Kinh nghĩa thực*, Nxb. Lá Bối, Sài Gòn, 1968, tr.69.

¹¹ Xem thêm Chen Yi Yuan - Luo Jing Wen: *Phan Bội Châu và mối quan hệ mật thiết với Nhật Bản và Trung Quốc - tìm hiểu trường hợp Phan Bội Châu tiếp thu và chuyển hóa các câu chuyện anh hùng dựng nước phương Tây* (Nguyễn Ngọc Thơ dịch), trong Đoàn Lê Giang (chủ biên): *Văn học cận đại Đông Á từ góc*

nhìn so sánh, Nxb. Tổng hợp Hồ Chí Minh, 2011, tr.619-631.

¹² Xem đây đủ bài thơ *Khuyên con mẫu tử từ quý*, cũng như bài thơ *Vợ khuyên chồng* đã dẫn ở trước, trong Nguyễn Hiến Lê: *Đông Kinh nghĩa thực*, Sdd., tr.69-70.

¹³ Hue-Tam Ho Tai: *Daughters of Annam*, in *Radicalism and the Origins of the Vietnamese Revolution*, Sdd., tr.95; trích theo bản trích dịch của Hồ Liễu tại địa chỉ: <http://www.holieu.org/2013/07/gai-nuoc-nam.html> (lên mạng 10/7/2013). In nghiêng do chúng tôi nhấn mạnh.

¹⁴ Xem thêm Nguyễn Văn Vinh: *Lời người Man di hiện đại: Nhời đàn bà* (Nguyễn Lân Bình sưu tầm, biên soạn), Nxb. Phụ nữ, H., 2018.

¹⁵ Trần Đình Huợc: *Phan Bội Châu, Tuyển tập* (Tập 2), (Trần Ngọc Vương giới thiệu và tuyển chọn), Nxb. Giáo dục, H., 2007, tr.570.

¹⁶ Về một điểm diện các tác phẩm viết về Hai Bà Trưng ở đầu thế kỷ XX, xem thêm Đào Lê Tiến Sỹ: *Nam tính hóa nữ tính và lý tưởng người phụ nữ anh hùng...*, Bdd., tr.85-86.

¹⁷ Phan Bội Châu: *Trưng Nữ vương*, trong *Phan Bội Châu - toàn tập*, (bộ 10 tập), Tập 3, Sdd., tr.276. In nghiêng do chúng tôi nhấn mạnh.

¹⁸ Phan Bội Châu: *Trưng Nữ vương*, trong *Phan Bội Châu - toàn tập*, (bộ 10 tập), Tập 3, Sdd., tr.324. In nghiêng do chúng tôi nhấn mạnh.

¹⁹ Sau vỡ mộng gần hai chục năm, một bài thơ khác đã hết sức nhấn mạnh vào khía cạnh đời thường này, và được đón nhận nồng nhiệt... *Ái bắc quân thù kinh vô ngại/ Giáp vàng khăn trở lạnh đầu voi/ Chàng ơi, điện ngọc bơ vơ quá/ Trăng chếch ngôi trời bóng lẻ soi* (*Trưng Nữ vương* - Ngân Giang).

²⁰ Trần Đình Huợc: *Phan Bội Châu, Tuyển tập* (Tập 2), Sdd., tr.587.

²¹ Phan Bội Châu: *Vấn tế cô Giang*, trong *Phan Bội Châu - toàn tập*, (bộ 10 tập), Tập 8, Sdd., tr.494.

²² Phan Bội Châu: *Vọng tế các nữ đồng chí cộng sản ở Nghệ Tĩnh*, trong *Phan Bội Châu - toàn tập*, (bộ 10 tập), Tập 8, Sdd., tr.502.

²³ Phan Bội Châu: *Bài diễn thuyết tại trường Đồng Khánh Huế*, trong *Phan Bội Châu - toàn tập*, (Tập bổ di 1), Trung tâm Văn hóa và Ngôn ngữ Đông Tây & Nxb. Lao động, H., 2012, tr.163.

²⁴ Phan Bội Châu: *Bài diễn thuyết tại trường Đồng Khánh Huế*, Sdd., tr.166.

²⁵ Phan Bội Châu: *[Cuộc trưng cầu ý kiến của Phụ nữ tân văn]: Ý kiến của ông Phan Bội Châu với vấn đề phụ nữ*, [*Phụ nữ tân văn*, số 10, (ra ngày 4/7/1929)], trong *Phan Bội Châu - toàn tập*, (bộ 10 tập), Tập 7, Sdd., tr.438.

²⁶ Phan Bội Châu: *[Cuộc trưng cầu ý kiến của Phụ nữ tân văn]:...*, Sdd., tr.439.

²⁷ Phan Bội Châu: *Vấn đề phụ nữ*, *Phan Bội Châu - toàn tập*, (10 tập), Tập 7, Sdd., tr.112-113.

²⁸ Phan Bội Châu: *Vấn đề phụ nữ*, Sdd., tr.114.

²⁹ Phan Bội Châu: *Vấn đề phụ nữ*, Sdd., tr.114-115.